

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 23-3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huân;

Bà Vũ Thuý Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 1985 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Mỹ H, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ Lương Thị C, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPVPHC ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Công an huyện Mỹ Lộc xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: Bản án số 07/HSST ngày 26/3/2004 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xoá án; Quyết định số 1665/QĐ-UB ngày 21/7/2006 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Nam Định đưa đi cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, ngày 08 tháng 5 năm 2008 đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục; bị bắt, tạm giam ngày 13 tháng 12 năm 2017; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Số 197 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Duy H;
 2. Ông Đặng Công T;
 3. Ông Trần Đức Đ;
 4. Ông Vũ Đức H;
- *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị Thuỳ L;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1964, trú tại 197 đường C, phường T, thành phố Đ có căn nhà không sử dụng ở xóm 4, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định nên thường khoá cửa và thi thoảng mới về hoặc nhờ người quen qua lại trông nom. Đặng Văn C là hàng xóm nên biết căn nhà của ông T thường xuyên không có người trông coi. Qua thăm dò, C biết trong nhà ông T có một chiếc giường cùng một chiếc đệm cũ. Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2017 tại thành phố Đ, C gặp bạn là Vũ Đức H, sinh năm 1984, trú tại số 37 đường T, thành phố Đ và bạn của H là Nguyễn Duy H1, sinh năm 1981, trú tại ngõ Y, phường T, thành phố Đ. Tại đây, C nảy ý chiếm đoạt tài sản nhà ông T nên đã nhờ H thuê hộ cho chiếc xe để chở phế liệu. H cho C số điện thoại của Trần Đức Đ, sinh năm 1974, trú tại 31/603 ở phường V, thành phố Đ để liên hệ thuê chở hàng và được Đ đồng ý. C nhờ H và H1 đi theo xe Đ về nhà mình để bê hộ chiếc giường. Khi dẫn Đ đến nhà ông T, C quan sát xung quanh không có ai, cổng và cửa không khoá nên đã chỉ dẫn cho Đ lái xe ô tô lùi vào sân để bốc hàng. Sau khi nhờ H, H1 tháo chiếc giường chuyển lên xe cùng với chiếc đệm, C chỉ dẫn bảo Đ điều khiển xe về thành phố Đ để tìm nơi tiêu thụ nhưng không thấy nên đã gửi chiếc giường tại nhà H1, chiếc đệm không bán được nên đem cho người không quen biết ở trọ gần khu vực nhà H. Ngày 05/10/2017 chị Trần Thị Thuỳ L, sinh năm 1994, trú tại Tổ 12, phường T, thành phố Đ được ông T nhờ ngó qua nhà đã phát hiện bị mất tài sản nên thông tin ông T trình báo Công an. Ngày 06/10/2017, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc giường của nhà ông T tại nhà H1. Ngày 07/5/2017 khi biết đã bị lộ, C đã tìm lấy lại chiếc đệm giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận số 25/ĐG-HĐĐG ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản công tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: Một chiếc giường gỗ màu nâu cũ có giá trị 800.000đ; một chiếc đệm cũ đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000đ. Tổng tài sản định giá là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Đặng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Cơ quan công an đã trả lại chiếc giường và chiếc đệm là vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu là ông Bùi Ngọc T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Hành vi của Vũ Đức H, Nguyễn Duy H1 và Trần Đức Đ là những người tháo dỡ, vận chuyển chiếc giường cùng chiếc đệm đều nghĩ đó là tài sản của C, không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H, H1 và Đ.

Bản cáo trạng số 08/CTr - KSDT ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Bị cáo Đặng Văn C thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và hối hận về việc làm thiếu suy nghĩ của bản thân; bản kết luận định giá tài sản xác định giá trị chiếc giường và chiếc đệm bị cáo chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không thắc mắc gì. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo cũng như bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 04/10/2017, tại xóm 4, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng việc nhà hàng xóm không có người trông coi, Đặng Văn C đã nhờ người cùng đến lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Bùi Ngọc T một chiếc giường gỗ cùng với chiếc đệm có tổng trị giá là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp Nhà nước bảo hộ. Mặt khác hành vi đó được thực hiện một cách ngang nhiên giữa ban ngày trong khu dân cư nông thôn, bị cáo đã huy động nhiều người cùng với phương tiện cơ giới đến để thực hiện bằng được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp dư luận xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử nhân thân đã từng phải đi chấp hành án phạt tù và cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, với ý thức lười lao động, lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác một cách trái pháp luật nên một lần nữa tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là con người khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội, đi ngược lại nếp sống văn hoá cộng đồng do đó bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo và đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Bùi Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13 tháng 12 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang

